

Số 78/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 23 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 112-KH/ĐU, ngày 23/01/2026 của Đảng ủy xã Phong Thổ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 978/KH-UBND ngày 06/2/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. UBND xã Phong Thổ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 27/2/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo số 17-TB/CQT TBCEĐ, ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Phong Thổ. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có

mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về chuyển đổi số

- Về hạ tầng số:

+ Phủ sóng 4G cho 100% thôn, bản, tổ dân phố.

+ 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

+ 100% hồ sơ, công việc, tài liệu công việc của xã được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc;

+ 100% các quy trình lõi trong khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu mục tiêu Chính phủ giao hàng năm.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 80%.

+ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã;

+ 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;

+ 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

+ Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

+ 85% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

2.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo do tỉnh triển khai.

2.3. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

Bảo đảm 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 57; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết

số 57-NQ/TW; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền xã. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai Nghị quyết với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm rõ vai trò của dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và các công nghệ chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng điều hành của chính quyền; góp phần nâng cao các chỉ số của tỉnh.

- Tổ chức rà soát tổng thể quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, CSDL, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính phục vụ triển khai Nghị quyết. Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng và triển khai phương án bố trí, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và lộ trình thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Kịp thời chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong việc tham mưu, triển khai thực hiện kế hoạch; đồng thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kịp thời ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp,...) liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách

- Tiếp tục rà soát các văn bản đã ban hành liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định đầy đủ danh mục văn bản cần xây dựng, sửa đổi, bổ sung; ban hành hướng dẫn về quy trình xây dựng, ban hành văn bản, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi trong tổ chức thực hiện. Hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu; từng bước ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công cụ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý, điều hành ở cấp xã, bảo

đảm tuân thủ quy định về an toàn, an ninh thông tin.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ các “điểm nghẽn thể chế” đang cản trở triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã; bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với dữ liệu và nền tảng số, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Rà soát, xây dựng hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHHCN, ĐMST.

3. Về chuyển đổi số

3.1. Hạ tầng số

- Xác định cấp xã là trọng tâm triển khai chuyển đổi số trong năm 2026; tập trung bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt Bộ phận Một cửa trong bối cảnh khối lượng công việc gia tăng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã như: đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; trang bị máy tính đảm bảo cấu hình tối thiểu theo Công văn số 519/BKHCN-CĐSQG ngày 28/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các thiết bị làm việc thiết yếu khác; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số có bằng cấp phù hợp với vị trí việc làm cũng như khối lượng công việc; duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. Hoàn thành trong Quý II/2026.

- Triển khai đồng bộ, đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

- Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị).

3.2. Dữ liệu, nền tảng số

- Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử;

- 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số;

- Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ quan trọng có giá trị;

- Số hóa 100% các quy trình lõi trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu trong Quý I/2026, bảo đảm dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống và liên thông”.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của hệ thống chính trị.

3.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;
- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;
- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.
- Bố trí đầy đủ trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

4. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Thực hiện tốt quy định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quan tâm bố trí ngân sách địa phương có trọng tâm; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra.

5. Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, như nông nghiệp, du lịch, dịch vụ và các lĩnh vực liên quan; bảo đảm nội dung triển khai cụ thể, khả thi, gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý và chất lượng dịch vụ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành, lĩnh vực.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh; khuyến khích áp dụng quản trị số, từng bước ứng dụng các giải pháp sản xuất thông minh, logistics thông minh; tăng cường liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và doanh nghiệp công nghệ nhằm đổi mới, ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Về nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS

Bảo đảm bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các khâu có tần suất lớn, rủi ro cao của công vụ (tiếp nhận, phân luồng hồ sơ; đối soát thành phần hồ sơ; kiểm tra tính hợp lệ; tổng hợp báo cáo; cảnh báo sai lệch dữ liệu), bảo đảm có cơ chế kiểm soát, lưu vết và trách nhiệm giải trình; phấn đấu nâng năng suất xử lý và giảm sai sót nghiệp vụ, rủi ro tuân thủ.

Tăng cường trao đổi, phối hợp và chia sẻ thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan về phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông và thương mại, nhất là tại khu vực cửa khẩu biên giới, nhằm góp phần khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kết nối khu vực.

7. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc “an ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”; tổ chức triển khai đầy đủ, hiệu quả các chỉ đạo của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

Đồng thời, thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025; tăng cường các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin trong quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trên địa bàn.

8. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

Chủ động xây dựng, đăng ký và bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn và kế hoạch công tác của địa phương; sử dụng kinh phí đúng mục đích, có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức triển khai và giải ngân kinh phí bảo đảm tiến độ, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện, không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân làm ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

Căn cứ nội dung kế hoạch được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; phân đấu hoàn thành các nội dung công việc theo tiến độ đề ra. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng; báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu trước ngày 15 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

Phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số thiết yếu.

Đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, đoàn viên, hội viên để phản ánh với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chủ động xây dựng và triển khai các mô hình, phong trào thi đua gắn với chuyển đổi số phù hợp với từng tổ chức đoàn thể như: “Thanh niên với chuyển đổi số”, “Phụ nữ với chuyển đổi số”, “Nông dân ứng dụng công nghệ số tham gia thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt”, “Hội Cựu chiến binh: gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số”...), góp phần lan tỏa, nhân rộng các cách làm hay, hiệu quả trong cộng đồng.

Phối hợp tham gia đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

7. Trưởng các thôn, bản, tổ dân phố

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn; đưa nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các cuộc họp thôn, bản, tổ dân phố để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể tại cơ sở hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu phục vụ đời sống.

Vận động người dân từng bước thay đổi thói quen, tích cực tham gia môi trường số; khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giao dịch điện tử trong các hoạt động hành chính, sản xuất, kinh doanh. Rà soát, thống kê tình hình sử dụng thiết bị thông minh, tài khoản định danh điện tử, khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân trên địa bàn; kịp thời báo cáo UBND xã để có giải pháp hỗ trợ phù hợp, nhất là đối với khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, trưởng dòng họ, già làng, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các doanh nghiệp: VNPT, Viettel Phong Thổ;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Khắc Tấn